

Số: 08/2019/QĐST – DS

Phổ Yên, ngày 04 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ các Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST – DS ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà 202, tổ 12, phường TL, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Xóm C, xã NT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Đào Thị L và bà Nguyễn Thị B nhất trí thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền gốc bà B đã vay của bà L còn lại là: 26.820.000đồng (hai mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Bà L, bà B thống nhất thỏa thuận như sau:

Lần 1: Ngày 07/10/2019 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 2: Ngày 07/11/2019 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 3: Ngày 07/12/2019 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 4: Ngày 07/01/2020 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 5: Ngày 07/02/2020 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 6: Ngày 07/3/2020 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 7: Ngày 07/4/2020 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 8: Ngày 07/5/2020 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 9: Ngày 07/6/2020 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 10: Ngày 07/7/2020 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 11: Ngày 07/8/2020 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 12: Ngày 07/9/2020 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 13: Ngày 07/10/2020 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 14: Ngày 07/11/2020 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 15: Ngày 07/12/2020 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 16: Ngày 07/01/2021 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 17: Ngày 07/02/2021 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị Bách có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị Loan số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 18: Ngày 07/3/2021 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 19: Ngày 07/4/2021 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 20: Ngày 07/5/2021 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 21: Ngày 07/6/2021 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 22: Ngày 07/7/2021 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 23: Ngày 07/8/2021 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 24: Ngày 07/9/2021 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 25: Ngày 07/10/2021 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Lần 26: Ngày 07/11/2021 (dương lịch) Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.820.000đồng (một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Tức là bà B trả hết cho bà L toàn bộ số tiền trên.

2.3. Về phương thức trả nợ, địa điểm trả nợ: Bà Loan, bà Bách thỏa thuận: Đến kỳ hạn trả nợ nêu trên bà Bách có trách nhiệm đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nộp số tiền để trả cho bà Loan.

2.4. Về biện pháp đảm bảo thi hành án: Bà Đào Thị L và bà Nguyễn Thị B nhất trí thỏa thuận: Nếu hết hạn mỗi kỳ thanh toán mà bà B chưa trả được cho bà L số tiền mà kỳ hạn đó bà B có nghĩa vụ phải thanh toán, thì bà L có quyền yêu cầu thi hành án buộc bà B phải trả toàn bộ số tiền còn nợ mà không cần đợi đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo.

2.5. Về lãi xuất chậm thi hành án của khoản tiền nợ: Bà L, bà B thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất chậm trả nếu bà B chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà L.

2.6. Về án phí: Bà L, bà B thống nhất thỏa thuận. Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền án phí tài sản có giá ngạch là 670.500đồng (sáu trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng) để sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho bà Đào Thị L 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, biên lai số 0004497 ngày 12/9/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- UBND xã NT;
- Công TTĐT TAND TC;
- Chi cục Thi hành án DS TX Py;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy